

BẢN SAO

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐO ĐẶC VÀ KHOÁNG SẢN

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO GIAI ĐOẠN HOẠT ĐỘNG TỪ NGÀY 26/04/2016 (NGÀY CHÍNH THỨC CHUYỂN TỪ
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN)
ĐẾN NGÀY 31/12/2016**



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 1-2-1-2-2-7 Quyển số: 0-1 CT/BS

Ngày: 27-12-2017



CÔNG CHỨNG VIÊN

Trương Thị Nga

Tháng 02 năm 2017

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	02 - 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04 - 05
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	06 - 07
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	08
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	09
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 26

VI
: Ô
S
//

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đo đạc và Khoáng sản (gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho giai đoạn hoạt động từ ngày 26/04/2016 (ngày chính thức chuyển từ Công ty TNHH Một thành viên thành Công ty cổ phần) đến ngày 31/12/2016.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Phạm Hùng Thuấn	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 26/04/2016) (Người đại diện theo pháp luật)
Ông Vũ Quốc Lập	Thành viên (bổ nhiệm ngày 26/04/2016)
Ông Lê Phương Châm	Thành viên (bổ nhiệm ngày 26/04/2016)

Ban Tổng giám đốc

Ông Vũ Quốc Lập	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 26/04/2016) (Giấy ủy quyền số 39GUQ/ĐĐKS-KHKD ngày 28/04/2016 của Chủ tịch Hội đồng quản trị - Người đại diện theo pháp luật)
Ông Lê Phương Châm	Phó Tổng giám đốc (bổ nhiệm ngày 26/04/2016)

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính cho giai đoạn hoạt động từ ngày 26/04/2016 đến ngày 31/12/2016, phản ánh một cách trung thực và hợp lý, tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế và thực hiện kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính được lập và trình bày tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc,

Vũ Quốc Lập
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2017

Số: 18A/2017/KT-AV2-TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Đo đạc và Khoáng sản**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đo đạc và Khoáng sản (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28/02/2017, từ trang 06 đến trang 26, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn hoạt động từ ngày 26/04/2016 (ngày chính thức chuyển từ Công ty TNHH Một thành viên thành Công ty cổ phần) đến ngày 31/12/2016 và bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đo đạc và Khoáng sản tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn hoạt động từ ngày 26/04/2016 đến ngày 31/12/2016, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến thuyết minh số 4.3 trong phần Thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính cho giai đoạn hoạt động từ ngày 26/04/2016 đến ngày 31/12/2016 của Công ty Cổ phần Đo đạc và Khoáng sản đã bao gồm các điều chỉnh liên quan đến việc quyết toán công tác cổ phần hóa theo Quyết định số 1743/QĐ-BTNMT ngày 02/08/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt quyết toán chi phí cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Đo đạc và Khoáng sản và các điều chỉnh liên quan đến việc kiểm tra thuế theo Quyết định số 50162/QĐ-CT-KTT6 ngày 28/07/2016 của Cục thuế Thành phố Hà Nội về việc xử lý vi phạm về thuế phục vụ mục đích bàn giao sang công ty cổ phần.

Chúng tôi lưu ý người đọc đến thuyết minh số 1 trong phần Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty TNHH MTV Đo đạc và Khoáng sản chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần Đo đạc và Khoáng sản theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104575757 thay đổi lần thứ ba ngày 26/04/2016. Toàn bộ số dư tài sản, nợ phải trả và vốn chủ sở hữu trên sổ kế toán của Công ty TNHH MTV Đo đạc và Khoáng sản được ghi nhận là số dư đầu kỳ trên sổ kế toán của Công ty Cổ phần Đo đạc và Khoáng sản.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh nêu trên.



Dương Đình Ngọc
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
1699-2015-055-1
Thay mặt và đại diện
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT
Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2017


Đỗ Dương Tùng
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
2904-2015-055-1

10/02/2017

10/02/2017

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 26 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính)

MẪU B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			31/12/2016	26/04/2016
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		103.795.374.788	61.127.614.250
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110		5.030.755.874	3.136.704.925
1. Tiền	111	5	5.030.755.874	3.136.704.925
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		92.157.771.126	48.681.965.053
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	76.041.471.223	30.914.634.596
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		2.608.167.000	3.532.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	13.508.132.903	14.235.330.457
IV- Hàng tồn kho	140		6.468.595.862	8.557.672.412
1. Hàng tồn kho	141	8	6.468.595.862	8.557.672.412
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		138.251.926	751.271.860
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9.1	-	751.271.860
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		138.251.926	-
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		10.302.628.888	11.527.992.726
II- Tài sản cố định	220		9.199.710.251	10.183.136.535
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	9.199.710.251	10.183.136.535
- Nguyên giá	222		36.155.617.010	35.229.617.010
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(26.955.906.759)	(25.046.480.475)
3. Tài sản cố định vô hình	227	11	-	-
- Nguyên giá	228		843.229.870	843.229.870
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(843.229.870)	(843.229.870)
VI- Tài sản dài hạn khác	260		1.102.918.637	1.344.856.191
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	9.2	1.102.918.637	1.344.856.191
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		114.098.003.676	72.655.606.976

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 26 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính)

MẪU B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	26/04/2016
C- NỢ PHẢI TRẢ	300		88.645.078.490	48.925.725.196
I- Nợ ngắn hạn	310		88.645.078.490	48.925.725.196
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	12	1.413.789.000	265.081.000
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		24.853.944.331	28.957.604.865
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	13	7.125.638.973	321.505.056
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	14	70.744.444	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	15	49.551.302.514	15.281.891.503
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	16	5.576.415.000	4.013.666.087
12. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322		53.244.228	85.976.685
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		25.452.925.186	23.729.881.780
I- Vốn chủ sở hữu	410	17	25.452.925.186	23.800.000.000
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		23.800.000.000	23.800.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		23.800.000.000	23.800.000.000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.652.925.186	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		1.652.925.186	-
II- Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	(70.118.220)
1. Nguồn kinh phí	431		-	(70.118.220)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 =300+400)	440		114.098.003.676	72.655.606.976

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Phan Thanh Hải

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Vũ Quốc Lập

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 26 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính)

MẪU B02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho giai đoạn hoạt động từ ngày 26/04/2016 đến ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 26/04/2016 đến 31/12/2016	Từ 01/01/2016 đến 25/04/2016
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	18	71.070.167.669	4.376.868.635
2. Các khoản giảm trừ	02	18	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	18	71.070.167.669	4.376.868.635
4. Giá vốn hàng bán	11	19	58.853.511.586	3.757.322.700
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		12.216.656.083	619.545.935
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		13.147.755	11.811.684
7. Chi phí tài chính	22		276.467.778	55.428.235
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		276.467.778	55.428.235
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	20	9.740.486.493	444.129.765
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		2.212.849.567	131.799.619
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32		110.970.468	-
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	21	(110.970.468)	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		2.101.879.099	131.799.619
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	22	442.569.913	26.359.924
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		1.659.309.186	105.439.695
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	23	697	-

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Phan Thanh Hải

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Vũ Quốc Lập

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 26 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính)

MẪU B03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho giai đoạn hoạt động từ ngày 26/04/2016 đến ngày 31/12/2016

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Từ 26/04/2016 đến 31/12/2016	Từ 01/01/2016 đến 25/04/2016
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		2.101.879.099	131.799.619
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định	02		1.882.755.154	297.637.017
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(13.147.755)	(11.811.684)
- Chi phí lãi vay	06		276.467.778	55.428.235
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		4.247.954.276	473.053.187
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(43.614.057.999)	17.217.443.054
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		2.089.076.550	(2.253.661.948)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		37.706.771.405	(19.463.759.819)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		993.209.414	(1.979.462.733)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(205.723.334)	(489.160.333)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(30.748.924)	(234.522.399)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		1.025.250.302	(9.124.522.420)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(967.577.409)	10.223.834.411
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		1.244.154.281	(5.630.759.000)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(926.000.000)	(142.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ	24		-	1.799.130.232
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		13.147.755	11.811.684
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(912.852.245)	1.668.941.916
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		2.830.440.000	(2.354.025.000)
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(1.267.691.087)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		1.562.748.913	(2.354.025.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)	50		1.894.050.949	(6.315.842.084)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		3.136.704.925	9.452.547.009
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70	5	5.030.755.874	3.136.704.925

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Phan Thanh Hải

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Vũ Quốc Lập

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 26 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính)

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đo đạc và Khoáng sản (gọi tắt là “Công ty”) tiền thân là Liên đoàn Trắc địa Địa hình thuộc Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, là Công ty con của Tổng Công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam, được thành lập theo Quyết định số 389/QĐ-BTNMT ngày 27/02/2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Từ ngày 28/09/2010, Công ty Đo đạc và Khoáng sản chuyển thành Công ty TNHH MTV Đo đạc và Khoáng sản theo Quyết định số 275/QĐ-HĐTV ngày 28/09/2010 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0x104575757 thay đổi lần thứ nhất ngày 02/11/2010 thì vốn điều lệ của Công ty là: 31.500.000.000 VND (Ba mươi một tỷ năm trăm triệu đồng).

Ngày 26/04/2016, Công ty TNHH MTV Đo đạc và Khoáng sản chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần Đo đạc và Khoáng sản theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104575757 thay đổi lần thứ ba ngày 26/04/2016 với số vốn điều lệ là 23.800.000.000 VND (Hai mươi ba tỷ tám trăm triệu đồng) tương đương 2.380.000 cổ phần.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại: Số 80 phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ đo đạc và khoáng sản.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là khảo sát đo đạc bản đồ, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thăm dò địa chất, khoáng sản, kinh doanh dịch vụ khách sạn.

- Tư vấn giám sát các hoạt động về đo đạc bản đồ, địa chất, khoáng sản;
- Điều tra, đánh giá, tìm kiếm, thăm dò địa chất, khoáng sản, nguồn nước; Khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản;
- Xây dựng lưới khống chế tọa độ, độ cao nhà nước, lưới địa chính các cấp hạng;
- Đo vẽ, thành lập và hiệu chỉnh bản đồ địa hình, bản đồ độ sâu, đo vẽ bản đồ địa chính các tỷ lệ và lập hồ sơ địa chính;
- Đo đạc công trình phục vụ cho thiết kế, quy hoạch, xây dựng và quản lý các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình ngầm, công trình thủy, các công trình trên biển;
- Thành lập bản đồ và hồ sơ địa giới hành chính, bản đồ hành chính các cấp, các loại bản đồ chuyên ngành, chuyên đề;
- Xây dựng cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin tài nguyên và môi trường, hệ thống thông tin đất đai, thông tin địa lý, các hệ thống thông tin chuyên ngành;
- Lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Điều tra thổ nhưỡng, đánh giá thích nghi và phân hạng đất đai; Lập quy hoạch khai thác khoáng sản;
- Sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu khoáng sản, thiết bị, vật tư phục vụ cho ngành tài nguyên môi trường và một số ngành nghề khác; Kinh doanh, kiểm định máy móc, thiết bị, vật tư khoa học kỹ thuật trong các lĩnh vực: Đo đạc Bản đồ, Địa chất, Khoáng sản.
- Đo đạc các thông số môi trường; Thực hiện các dịch vụ về dự báo ô nhiễm môi trường, đánh giá tác động môi trường; Lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ môi trường, tư vấn, thẩm định, nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong lĩnh vực môi trường;
- Kinh doanh du lịch lữ hành trong nước và quốc tế;
- Kinh doanh vận tải: Vận chuyển hàng hóa bằng ô tô, hành khách bằng ô tô;